**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KÌ I**

**MÔN: LỊCH SỬ - 12**

**I. PHẦN CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1**. Hội nghị Ianta (02-1945) diễn ra trong hoàn cảnh Chiến tranh thế giới thứ hai

**A.** bước vào giai đoạn kết thúc. **B.** bùng nổ và ngày càng lan rộng.

**C.** đang diễn ra ác liệt. **D.** vừa mới kết thúc.

**Câu 2**. Vấn đề quan trọng và cấp bách nhất đặt ra cho các cường quốc Đồng minh tại Hội nghị Ianta là

**A.** nhanh chóng đánh bại hoàn toàn các nước phát xít.

**B.** tổ chức lại thế giới sau chiến tranh.

**C.** phân chia thành quả chiến thắng giữa các nước thắng trận.

**D.** thành lập tổ chức Liên hợp quốc.

**Câu 3**. Nội dung nào sau đây không phải là quyết định quan trọng của Hội nghị Ianta?

**A.** Tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật Bản.

**B.** Thành lập tổ chức Liên hợp quốc.

**C.** Thành lập khối Đồng minh chống phát xít.

**D.** Phân chia phạm vi ảnh hưởng ở châu Âu và châu Á.

**Câu 4**. Việc thành lập tổ chức Liên hợp quốc dựa trên một quyết định quan trọng của Hội nghị

**A.** Têhêran. **B.** Ianta. **C.** Pari. **D.** Giơnevơ.

**Câu 5**. Hằng năm, ngày kỷ niệm thành lập tổ chức Liên hợp quốc là

**A.** ngày 25 tháng 4. **B.** ngày 26 tháng 6. **C.** ngày 25 tháng 10. **D.** ngày 31 tháng 10.

**Câu 6**. Một trong những mục đích của tổ chức Liên hợp quốc là

**A.** duy trì hòa bình và an ninh thế giới.

**B.** tôn trọng bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia.

**C.** tôn trọng quyền tự quyết của các dân tộc.

**D.** tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của tất cả các nước.

**Câu 7**. Nội dung nào sau đây **không** phải là nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên hợp quốc?

**A.** Bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia và quyền tự quyết của các dân tộc.

**B.** Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kì nước nào.

**C.** Giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.

**D.** Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc phải phục tùng Đại Hội đồng Liên hợp quốc.

**Câu 8**. Cơ quan đóng vai trò quan trọng nhất của tổ chức Liên hợp quốc trong việc gìn giữ hòa bình và an ninh thế giới là

**A.** Đại Hội đồng. **B.** Hội đồng Bảo an. **C.** Ban Thư kí. **D.** Tòa án Quốc tế.

**Câu 10**. Việt Nam trở thành thành viên thứ 149 của Liên hợp quốc từ

**A.** tháng 9 - 1975. **B.** tháng 9 - 1976. **C.** tháng 9 - 1977. **D.** tháng 9 - 1978.

**Câu 11**. Về khoa học - kĩ thuật, năm 1957 Liên Xô là nước đầu tiên

**A.** phóng thành công vệ tinh nhân tạo.

**B.** chế tạo thành công bom nguyên tử.

C. phóng con tàu vũ trụ đưa nhà du hành vũ trụ I.Gagarin bay vòng quanh Trái Đất.

**D.** phát triển công nghiệp điện hạt nhân.

**Câu 12**. Trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô sau Chiến tranh thế giới thứ hai, thành tựu có ý nghĩa quan trọng nhất là

**A.** trở thành cường quốc công nghiệp đứng thứ hai thế giới (sau Mĩ).

**B.** chế tạo thành công bom nguyên tử.

**C.** phóng thành công vệ tinh nhân tạo.

**D.** nước đầu tiên đưa con người bay vòng quanh Trái Đất.

**Câu 13**. Sự kiện lịch sử mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người là

**A.** Liên Xô phóng thành công vệ tinh nhân tạo của Trái Đất.

**B.** Liên Xô phóng con tàu vũ trụ “Phương Đông” đưa nhà du hành vũ trụ I.Gagarin bay vòng quanh Trái Đất.

**C.** Mĩ phóng phi thuyền đưa nhà du hành vũ trụ Neil Amstrong đặt chân lên Mặt Trăng.

**D.** Trung Quốc phóng con tàu vũ trụ “Thần Châu 5” đưa nhà du hành vũ trụ Dương Lợi Vĩ bay vào không gian.

**Câu 14**. Nội dung cơ bản trong chính sách đối ngoại của Liên Xô từ năm 1945 đến nửa đầu những năm 70 là

**A.** muốn làm bạn với tất cả các nước.

**B.** bảo vệ hòa bình, ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc và giúp đỡ các nước xã hội chủ nghĩa.

C. đối đầu với các nước phương Tây.

**D.** hòa bình, trung lập tích cực.

**Câu 15**. Chính sách đối ngoại của Liên bang Nga từ năm 1991 đến năm 2000 là ngả về phương Tây, khôi phục và phát triển mối quan hệ với các nước

**A.** châu Á. **B**. châu Âu. **C.** châu Phi. **D.** châu Mĩ.

**Câu 16**. Người đã khởi xướng công cuộc cải cách - mở cửa ở Trung Quốc là

**A.** Mao Trạch Đông. **B.** Triệu Tử Dương. **C.** Đặng Tiểu Bình. **D.** Tập Cận Bình.

**Câu 17**. Đường lối chung của Đảng Cộng sản Trung Quốc trong thời kỳ cải cách - mở cửa là

**A**. lấy phát triển kinh tế làm trung tâm. **B.** lấy phát triển quân sự làm trung tâm.

**C.** lấy phát triển văn hóa làm trung tâm. **D.** lấy phát triển chính trị làm trung tâm.

**Câu 18**. Mục tiêu chủ yếu của công cuộc cải cách - mở cửa ở Trung Quốc là

**A.** làm cho Trung Quốc trở thành nước có nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

**B.** biến Trung Quốc thành quốc gia có tốc độ tăng trưởng cao nhất thế giới.

**C.** nhanh chóng xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

**D.** biến Trung Quốc thành quốc gia giàu mạnh, dân chủ, văn minh.

**Câu 19**. Sự kiện lịch sử đưa Trung Quốc trở thành quốc gia thứ ba trên thế giới (sau Nga, Mĩ) có tàu cùng với con người bay vào vũ trụ là

**A.** chương trình thám hiểm không gian được thực hiện từ năm 1992.

**B.** từ năm 1999 đến năm 2003, Trung Quốc đã phóng 4 con tàu vũ trụ “Thần Châu” với chế độ tự động.

**C.** năm 2003, con tàu “Thần Châu 5” cùng nhà du hành vũ trụ Dương Lợi Vĩ đã bay vào không gian vũ trụ.

**D.** đến năm 2025, Trung Quốc sẽ đưa con người lên Mặt Trăng.

**Câu 20**. Hiện nay vùng lãnh thổ của Trung Quốc vẫn nằm ngoài sự kiểm soát của nước này là

**A.** Ma Cao. **B.** Thượng Hải. **C.** Đài Loan. **D.** Hồng Công.

**Câu 21**. Tận dụng thời cơ Nhật Bản đầu hàng Đồng minh, vào giữa tháng 8 năm 1945 nhân dân Đông Nam Á đứng lên đấu tranh, nhiều nước đã giành được độc lập dân tộc là

**A.** Việt Nam, Lào, Campuchia. **B.** Việt Nam, Lào, Thái Lan.

**C.** Việt Nam, Lào, Philippin. **D.** Việt Nam, Lào, Inđônêxia.

**Câu 22**. Biến đổi quan trọng nhất ở khu vực Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

**A.** tất cả các nước Đông Nam Á đều gia nhập ASEAN.

**B.** các nước Đông Nam Á đã giành được độc lập.

**C.** kinh tế các nước Đông Nam Á phát triển mạnh.

**D.** ASEAN đóng vai trò trung tâm trong quan hệ quốc tế.

**Câu 23**. Nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào chính thức được thành lập vào

**A.** ngày 12 - 10 - 1945. **B.** ngày 22 - 3 - 1955.

**C.** ngày 21 - 02 - 1973. **D.** ngày 02 - 12 - 1975.

**Câu 24**. Từ năm 1954 đến đầu năm 1970, chính phủ Xihanúc (Campuchia) thực hiện đường lối

**A.** hòa bình, trung lập, không tham gia khối liên minh quân sự hoặc chính trị nào.

**B.** liên kết chặt chẽ với các nước Đông Nam Á.

**C.** liên minh chặt chẽ với Mĩ.

**D.** mở rộng quan hệ ngoại giao với các nước phương Tây.

**Câu 25**. Sau cuộc tổng tuyển cử, đến tháng 9 năm 1993 Quốc hội mới ở Campuchia thông qua Hiến pháp tuyên bố thành lập

**A.** nước Cộng hòa Nhân dân Campuchia. **B.** nước Campuchia Dân chủ Cộng hòa.

**C.** nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Campuchia. **D.** Vương quốc Campuchia.

**Câu 26**. Mục tiêu của ASEAN là

**A.** tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ giữa các quốc gia.

**B.** phát triển kinh tế, văn hóa thông qua những nỗ lực hợp tác chung giữa các thành viên, trên tinh thần duy trì hòa bình và ổn định khu vực.

**C.** giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.

**D.** hình thành liên minh kinh tế chính trị, quân sự, mở rộng ảnh hưởng ra bên ngoài.

**Câu 27**. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập vào

**A.** ngày 08 - 8 - 1966. **B.** ngày 08 - 8 - 1967.

**C.** ngày 08 - 8 - 1968. **D.** ngày 08 - 8 - 1969.

**Câu 28**. Những nước tham gia sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á là:

**A.** Việt Nam, Lào, Campuchia, Inđônêxia, Philippin.

**B.** Xingapo, Philippin, Thái Lan, Malaixia, Lào.

**C.** Thái Lan, Campuchia, Lào, Mianma, Xingapo.

**D.** Inđônêxia, Malaixia, Xingapo, Thái Lan, Philippin.

**Câu 29**. Hiệp ước thân thiện và hợp tác được kí kết tại Bali vào

**A.** tháng 8 năm 1967. **B.** tháng 02 năm 1976.

**C.** tháng 7 năm 1995. **D.** tháng 4 năm 1999.

**Câu 30**. Hiệp ước Bali đánh dấu sự khởi sắc của ASEAN vì đã xác định được

**A.** nhiệm vụ cơ bản của các nước ASEAN.

**B.** mục tiêu hoạt động của tổ chức ASEAN.

**C.** những nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước ASEAN.

**D.** vai trò của tổ chức ASEAN.

**Câu 31**. Nội dung nào sau đây không có ở những nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước ASEAN?

**A.** Nguyên tắc nhất trí giữa năm nước thành viên sáng lập ASEAN.

**B.** Tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.

**C.** Không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.

**D.** Giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.

**Câu 32**. Tính đến nay (năm 2016) ASEAN gồm bao nhiêu nước thành viên?

**A.** 5 nước. **B.** 6 nước. **C.** 8 nước. **D.** 10 nước.

**Câu 33**. Việt Nam chính thức gia nhập và trở thành thành viên thứ bảy của ASEAN vào

**A.** tháng 7 năm 1992. **B.** tháng 7 năm 1995.

**C.** tháng 7 năm 1997. **D.** tháng 4 năm 1999.

**Câu 34**. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, cuộc đấu tranh chống thực dân Anh, đòi độc lập của nhân dân Ấn Độ dưới sự lãnh đạo của

**A.** Đảng Dân chủ. **B.** Đảng Cộng hòa. **C.** Đảng Quốc đại. **D.** Đảng Cộng sản.

**Câu 35**. Theo phương án Maobáttơn (1947) Ấn Độ bị chia thành hai quốc gia tự trị dựa trên cơ sở

**A.** dân tộc. **B.** văn hóa. **C.** ngôn ngữ. **D.** tôn giáo.

**Câu 36**. Ấn Độ tuyên bố độc lập và thành lập nước Cộng hòa vào

**A.** ngày 26 - 01 - 1947. **B.** ngày 26 - 01 - 1948.

**C.** ngày 26 - 01 - 1949. **D.** ngày 26 - 01 - 1950.

**Câu 37**. Ấn Độ trở thành một trong những cường quốc sản xuất phần mềm lớn nhất thế giới nhờ đã tiến hành

**A.** cuộc “cách mạng khoa học - kĩ thuật”. **B.** cuộc “cách mạng xanh”.

**C.** cuộc “cách mạng chất xám”. **D.** cuộc “cách mạng trắng”.

**Câu 38**. Về đối ngoại, Ấn Độ theo đuổi chính sách

**A.** hòa bình, trung lập tích cực, ủng hộ cuộc đấu tranh giành độc lập của các dân tộc.

**B.** hòa bình, trung lập, ủng hộ cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân châu Á.

**C.** thân các nước phương Tây.

**D.** liên minh chặt chẽ với Mĩ.

**Câu 39**. Lịch sử ghi nhận năm 1960 là “năm châu Phi” vì

**A.** 17 nước châu Phi được trao trả độc lập.

**B.** chủ nghĩa thực dân cũ ở châu Phi bị sụp đổ.

**C.** chế độ phân biệt chủng tộc (Apácthai) ở Nam Phi bị xóa bỏ.

**D.** hệ thống thuộc địa ở châu Phi cơ bản bị tan rã.

**Câu 40**. Năm 1975, chủ nghĩa thực dân cũ ở châu Phi cùng hệ thống thuộc địa cơ bản bị tan rã với cuộc đấu tranh thắng lợi của nhân dân

**A.** Môdămbích và Ănggôla. **B.** Angiêri và Marốc.

**C.** Gana và Tuynidi. **D.** Nam Phi và Ai Cập.

**Câu 41**. Tổng thống người da đen đầu tiên của Cộng hòa Nam Phi là

**A.** Nenxơn Manđêla **B.** M.Bêki. **C.** Nátxe. **D.** Đơclec.

**Câu 42**. Tháng 11 năm 1993, lịch sử Nam Phi đã ghi nhận sự kiện quan trọng nào?

**A.** Nenxơn Manđêla trở thành Tổng thống người da đen đầu tiên của Cộng hòa Nam Phi.

**B.** Chế độ phân biệt chủng tộc Apácthai chính thức bị xóa bỏ.

**C.** 17 nước châu Phi được trao trả độc lập.

**D.** Chủ nghĩa thực dân cũ ở châu Phi bị sụp đổ.

**Câu 43**. Người lãnh đạo nhân dân Cuba đấu tranh lật đổ chế độ độc tài Batixta, thành lập nước Cộng hòa Cuba là

**A.** Che Guevara. **B.** Raun Cátxtơrô **C.** Phiđen Cátxtơrô. **D.** Hôxê Mácti.

**Câu 44**. Biểu hiện nào chứng tỏ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nền kinh tế Mĩ phát triển mạnh mẽ?

**A.** Mĩ trở thành trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới.

**B.** Mĩ trở thành trung tâm thương mại lớn nhất thế giới.

**C.** Mĩ, Nhật Bản, Tây Âu trở thành ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới.

**D.** Mĩ trở thành thị trường kinh tế năng động nhất thế giới.

**Câu 45**. Nước khởi đầu cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại là

**A.** Nhật Bản. **B.** Mĩ. **C.** Đức. **D.** Liên Xô.

**Câu 46**. Nội dung nào sau đây không nằm trong chiến lược toàn cầu của Mĩ?

**A.** Ngăn chặn và tiến tới xóa bỏ chủ nghĩa xã hội trên toàn thế giới.

**B.** Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc, phong trào công nhân và cộng sản quốc tế.

**C.** Khống chế chi phối các nước tư bản đồng minh phụ thuộc vào Mĩ.

**D.** Liên minh chặt chẽ với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.

**Câu 47**. Về chính trị và đối ngoại, trong thập kỷ 90, chính quyền B.Clintơn theo đuổi ba mục tiêu cơ bản của chiến lược

**A.** “Ngăn đe thực tế”. **B.** “Trả đũa ồ ạt”.

**C.** “Phản ứng linh hoạt”. **D.** “Cam kết và mở rộng”.

**Câu 48**. Thành tựu khoa học - kĩ thuật nổi bật nhất của Mĩ ở lĩnh vực chinh phục vũ trụ đó là nước đầu tiên trên thế giới đã

**A.** phóng thành công vệ tinh nhân tạo của Trái Đất.

**B.** phóng tàu vũ trụ đưa con người bay vòng quanh Trái Đất.

**C.** phóng phi thuyền đưa con người lên Mặt Trăng.

**D.** phóng tàu vũ trụ đưa con người khám phá Sao Hỏa.

**Câu 49**. Nội dung nào sau đây không nằm trong chiến lược “Cam kết và mở rộng” của Tổng thống Mĩ B.Clintơn?

**A.** Bảo đảm an ninh của Mĩ với lực lượng quân sự mạnh, sẵn sàng chiến đấu.

**B.** Tăng cường khôi phục, phát triển tính năng động và sức mạnh của nền kinh tế Mĩ.

**C.** Sử dụng khẩu hiệu “Thúc đẩy dân chủ” để can thiệp vào nội bộ của nước khác.

**D.** Xây dựng trật tự thế giới theo hướng đa cực, nhiều trung tâm.

**Câu 50**. Nền tảng trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay là

**A.** luôn liên minh chặt chẽ với Mĩ.

**B.** thực hiện chiến lược toàn cầu.

**C.** tăng cường quan hệ với các nước Đông Nam Á và ASEAN.

**D.** coi trọng quan hệ với Tây Âu.

**Câu 51**. Giai đoạn phát triển “thần kỳ” của nền kinh tế Nhật Bản nằm trong thời gian

**A.** từ năm 1945 đến năm 1952. **B.** từ năm 1952 đến năm 1960.

**C.** từ năm 1960 đến năm 1973. **D.** từ năm 1973 đến năm 1991.

**Câu 52**. Nhân tố quyết định hàng đầu cho sự phát triển của kinh tế Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

**A.** Biết thâm nhập thị trường thế giới. **B.** Tác dụng của những cải cách dân chủ.

**C.** Áp dụng những thành tựu khoa học kĩ thuật. **D.** Con người được coi là vốn quý nhất.

**Câu 53**. Cho các sự kiện sau:

1. “Cộng đồng châu Âu” (EC).

2. “Liên minh châu Âu” (EU).

3. “Cộng đồng than - thép châu Âu”.

4. “Cộng đồng năng lượng nguyên tử châu Âu” và “Cộng đồng kinh tế châu Âu”.

Hãy sắp xếp các tổ chức trên cho đúng trình tự lịch sử quá trình thành lập Liên minh châu Âu.

**A.** 1, 2, 3, 4. **B.** 4, 3, 2 ,1. **C.** 3, 4, 1, 2. **D.** 1, 3, 2, 4.

**Câu 54**. Sự kiện đánh dấu khởi đầu Chiến tranh lạnh là

**A.** kế hoạch Mácsan (tháng 6 - 1947).

**B.** thông điệp của Tổng thống Mĩ “Truman” tại Quốc hội Mĩ (tháng 3 - 1947).

**C.** việc thành lập tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (tháng 4 - 1949) .

**D.** sự ra đời của khối Hiệp ước Vácsava (tháng 5 - 1955).

**Câu 55**. Hai nhà lãnh đạo Goocbachốp và G.Busơ đã chính thức cùng tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh vào

**A.** tháng 01 năm 1973. **B.** tháng 7 năm 1985.

**C.** tháng 12 năm 1989. **D.** tháng 8 năm 1991.

**Câu 56**. Đến cuối thập kỷ 90 của thế kỷ XX, tổ chức nào đã trở thành tổ chức liên kết chính trị - kinh tế lớn nhất hành tinh?

**A.** Liên Hiệp Quốc. **B.** Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.

**C.** Khối Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương. **D.** Liên minh Châu Âu.

**Câu 57**. Xu thế toàn cầu hoá trên thế giới là hệ quả của

**A.** sự phát triển quan hệ thương mại quốc tế. **B.** cuộc cách mạng khoa học - công nghệ.

**C.** sự ra đời của các công ty xuyên quốc gia. **D.** quá trình thống nhất thị trường thế giới.

**Câu 58**. Đặc điểm lớn nhất của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

**A.** kĩ thuật trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

**B.** khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

**C.** sự bùng nổ của các lĩnh vực khoa học - công nghệ.

**D.** mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ sản xuất.

**Câu 59**. Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, thực dân Pháp đã thực hiện ở Việt Nam chương trình

**A.** khai thác thuộc địa lần thứ nhất. **B.** khai thác thuộc địa lần thứ hai.

**C.** khai thác thuộc địa lần thứ ba. **D.** khai thác thuộc địa lần thứ tư.

**Câu 60**. Trong chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Việt Nam, số vốn đầu tư nhiều nhất của thực dân Pháp là vào lĩnh vực

**A.** công nghiệp. **B.** nông nghiệp. **C.** thương nghiệp. **D.** công nghiệp nặng.

**Câu 61**. Do tác động của chính sách khai thác thuộc địa lần thứ hai, xã hội Việt Nam phân hóa thành những giai cấp, tầng lớp

**A.** công nhân, nông dân. **B.** địa chủ, nông dân.

**C.** tư sản, vô sản. **D.** địa chủ, nông dân, tiểu tư sản, tư sản, công nhân.

**Câu 62**. Mục đích chính trong chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Việt Nam là để

**A.** thúc đẩy sự phát triển kinh tế tư bản chủ nghĩa ở thuộc địa Pháp.

**B.** bù đắp những thiệt hại do chiến tranh và khôi phục nền kinh tế sau chiến tranh.

**C.** khai hóa văn minh cho thuộc địa Pháp.

**D.** giúp tư bản ở Việt Nam củng cố thế lực kinh tế.

**Câu 63**. Chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp được thực hiện ở Đông Dương trong khoảng thời gian nào?

**A.** Từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến trước cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929-1933).

**B.** Từ trước Chiến tranh thế giới thứ nhất đến trước Chiến tranh thế giới thứ hai.

**C.** Từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến trước Chiến tranh thế giới thứ hai.

**D.** Từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến trước cuộc khủng hoảng năng lượng thế giới.

**Câu 64**. Lực lượng cách mạng to lớn của dân tộc Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất là

**A.** địa chủ. **B.** tiểu tư sản. **C.** công nhân. **D.** nông dân.

**Câu 65**. Mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất là

**A.** mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với thực dân và tay sai phản động.

**B.** mâu thuẫn giữa công nhân với tư sản.

**C.** mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ phong kiến.

**D.** mâu thuẫn giữa tư sản dân tộc với tư sản mại bản.

**Câu 66**. Sự kiện lịch sử được Nguyễn Ái Quốc đánh giá “như chim én nhỏ báo hiệu mùa xuân” là

**A.** cuộc khởi nghĩa Yên Bái do Nguyễn Thái Học lãnh đạo.

**B.** Phạm Hồng Thái mưu sát Toàn quyền Đông Dương Mec-lanh.

**C.** tổ chức Tâm tâm xã được thành lập ở Quảng Châu.

**D.** Phan Châu Trinh viết “Thất điều thư” vạch ra 7 tội đáng chém của Khải Định.

**Câu 67**. Tác động tiêu cực nhất của chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai đến nền kinh tế Việt Nam là

**A.** nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu vẫn được duy trì.

**B.** cơ cấu kinh tế Việt Nam vẫn mất cân đối.

**C.** kinh tế Việt Nam vẫn bị cột chặt vào kinh tế Pháp, ViệtNam vẫn là thị trường độc chiếm của tư bản Pháp.

**D.** kinh tế Việt Nam phát triển yếu ớt.

**Câu 68**. Trong đặc điểm của các giai cấp xã hội Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, giai cấp có ý thức dân tộc dân chủ và tha thiết canh tân đất nước là

**A.** giai cấp địa chủ. **B.** giai cấp tư sản. **C.** giai cấp tiểu tư sản. **D.** giai cấp công nhân.

**Câu 69**. Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, giai cấp nào ở Việt Nam sớm chịu ảnh hưởng trào lưu của cách mạng vô sản, nhanh chóng vươn lên thành một động lực của phong trào dân tộc dân chủ theo khuynh hướng cách mạng tiên tiến?

**A.** Nông dân. **B.** Công nhân. **C.** Tiểu tư sản. **D.** Tư sản.

**Câu 70**. Trong phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1925, phong trào “chấn hưng nội hóa”, “bài trừ ngoại hóa” là hoạt động của giai cấp

**A.** nông dân. **B.** công nhân. **C.** tư sản. **D.** tiểu tư sản.

**Câu 71**. Trong phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1925, tổ chức chính trị do tư sản và địa chủ lớn ở Nam Kì thành lập là

**A.** Việt Nam Nghĩa đoàn **B.** Hội Phục Việt.

**C.** Việt Nam Quốc dân đảng. **D.** Đảng Lập hiến.

**Câu 72**. “Việt Nam Nghĩa đoàn”, “Hội Phục Việt”, “Đảng Thanh niên” là những tổ chức chính trị của giai cấp

**A.** tiểu tư sản trí thức. **B.** tư sản dân tộc. **C.** công nhân. **D.** nông dân.

**Câu 73**. Những tờ báo tiếng Pháp của tiểu tư sản trí thức ra đời trong phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam (1919 - 1925) là

**A.** Người cùng khổ, Nhân Đạo. **B.** Búa liềm, Tiếng Dân, Nhân dân.

**C.** Chuông rè, An Nam trẻ, Người nhà quê. **D.** Thanh niên, Tuổi trẻ.

**Câu 74**. Cuộc đấu tranh đánh dấu bước tiến mới của phong trào công nhân Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất là

**A.** cuộc bãi công của công nhân Ba Son.

**B.** đấu tranh của công nhân đồn điền cao su Phú Riềng, An Tiêm.

**C.** cuộc bãi công của công nhân nhà máy rượu Hà Nội.

**D.** đấu tranh của các Sở Công thương tư nhân ở Bắc Kì.

**Câu 75**. Năm 1919, thay mặt những người Việt Nam yêu nước tại Pháp, Nguyễn Ái Quốc đã

**A.** gửi Bản yêu sách của nhân dân An Nam đến Hội nghị Véc-xai.

**B**. tán thành Quốc tế Cộng sản.

**C.** thành lập Đảng Cộng sản Pháp.

**D.** đọc tham luận tại Hội nghị Quốc tế Nông dân.

**Câu 76**. “*Muốn được giải phóng, các dân tộc chỉ có thể trông cậy vào lực lượng của bản thân mình*”. Nhận định trên của Nguyễn Ái Quốc xuất phát từ sự kiện lịch sử nào?

**A.** Nguyễn Ái Quốc gia nhập Đảng xã hội Pháp.

**B.** Nguyễn Ái Quốc tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.

**C.** Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội Liện hiệp thuộc địa.

**D.** Nguyễn Ái Quốc gửi Bản yêu sách của nhân dân An Nam đến Hội nghị Vécxai.

**Câu 77**. “*Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác là con đường cách mạng vô sản*”, đây là kết luận của Nguyễn Ái Quốc sau khi

**A.** Người gia nhập Đảng Xã hội Pháp.

**B.** Người đọc bản Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lê-nin.

**C.** Người bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế Cộng sản.

**D.** Người đọc tham luận tại Hội nghị Quốc tế Nông dân.

**Câu 78**. Hình thức đấu tranh chủ yếu của giai cấp tiểu tư sản trong phong trào dân tộc dân chủ (1919 - 1925) là

**A.** xuất bản sách, báo chí tiến bộ.

**B.** lập ra các nhà xuất bản tiến bộ để ra sách tuyên truyền tinh thần yêu nước.

**C.** gây phong trào đấu tranh trong quần chúng.

**D.** mitting, biểu tình, bãi khóa, lập nhà xuất bản tiến bộ, ra báo chí, gây phong trào quần chúng.

**Câu 79**. Nội dung chính Bản yêu sách của nhân dân An Nam được Nguyễn Ái Quốc gửi đến Hội nghị Véc-xai là đòi Chính phủ Pháp

**A.** trao trả độc lập cho Việt Nam.

**B.** khai hóa văn minh cho người Việt Nam.

**C.** đòi quyền tự do, dân chủ, quyền bình đẳng và quyền tự quyết của dân tộc Việt Nam.

**D.** đòi tự do ngôn luận, tự do báo chí.

**Câu 80.** Năm 1921, cùng với một số nhà yêu nước Angiêri, Tuynidi, Marốc, Nguyễn Ái Quốc đã tham gia sáng lập

**A.** Hội Liên hiệp thuộc địa. **B.** Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên.

**C.** Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức Á Đông. **D.** Hội những người Việt Nam yêu nước tại Pháp.

**Câu 81**. Cơ quan ngôn luận của Hội Liên hiệp thuộc địa do Nguyễn Ái Quốc sáng lập là tờ báo

**A.** Nhân đạo. **B.** Nhân dân. **C.** Sự thật. **D.** Người cùng khổ.

**Câu 82**. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng Xã hội Pháp, Nguyễn Ái Quốc đã đứng về phía đa số đại biểu

**A.** đấu tranh bảo vệ quyền lợi các dân tộc thuộc địa. **B.** tán thành gia nhập Quốc tế Cộng sản.

**C.** tham gia thành lập Hội Liên hiệp thuộc địa. **D.** đấu tranh bảo vệ quyền lợi cho các dân tộc bị áp bức.

**Câu 83**. Công lao to lớn nhất của Nguyễn Ái Quốc đối với dân tộc Việt Nam thời kỳ 1919 - 1925 là

**A.** truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào trong nước.

**B.** đưa cách mạng Việt Nam thành một bộ phận của cách mạng thế giới.

**C.** tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho nhân dân Việt Nam.

**D.** thành lập Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên.

**Câu 84**. Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc từ năm 1919 đến năm 1925 đã có đóng góp to lớn vào việc

**A.** truyền bá lý luận cách mạng giải phóng dân tộc vào Việt Nam.

**B.** trực tiếp chuẩn bị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

**C.** thúc đẩy phong trào đấu tranh của công nhân phát triển mạnh từ tự phát lên tự giác.

**D.** chuẩn bị về tư tưởng, chính trị và tổ chức cho việc thành lập Đảng.

**Câu 85**. Sự kiện chứng tỏ Nguyễn Ái Quốc trở thành người đảng viên cộng sản đầu tiên của Việt Nam là

**A.** đọc bản Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lê-nin (7 - 1920).

**B.** tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp (12 - 1920).

**C.** trở thành ủy viên Ban chấp hành Quốc tế Nông dân (10 - 1923).

**D.** đại biểu tham dự Đại hội V của Quốc tế Cộng sản (1924).

**Câu 86**. Hoạt động nổi bật của Nguyễn Ái Quốc tại Liên Xô trong những năm 1923, 1924 là

**A.** sáng lập Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông.

**B.** dự Hội nghị Quốc tế Nông dân và Đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng sản.

**C.** mở lớp huấn luyện, đào tạo cán bộ cách mạng.

**D.** truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam.

**Câu 87**. Từ năm 1925 đến năm 1930, trên đất nước ta lần lượt xuất hiện các tổ chức cách mạng hoạt động song song với nhau. Đó là

**A.** Việt Nam Nghĩa đoàn, Hội Phục Việt, Đảng Thanh niên.

**B.** Tâm tâm xã, Cộng sản đoàn, Hội Hưng Nam.

**C.** Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên, Tân Việt Cách mạng đảng, Việt Nam Quốc dân đảng.

**D.** Đảng Lập hiến, Hội những người lao động trí óc Đông Dương.

**Câu 88**. Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên được thành lập vào

**A.** tháng 02 năm 1925. **B.** tháng 6 năm 1925.

**C.** tháng 7 năm 1925. **D.** tháng 12 năm 1927.

**Câu 89**. Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên được thành lập trên cơ sở các tổ chức

**A.** Hội Liên hiệp thuộc địa, Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông.

**B.** Hội Phục Việt, Hội Hưng Nam.

**C.** Tâm tâm xã, Cộng sản đoàn.

**D.** Hội những người lao động trí óc Đông Dương, Đảng Lập hiến.

**Câu 90.**  Mục đích thành lập Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên là nhằm tổ chức lãnh đạo quần chúng

**A.** đấu tranh đòi tự do, dân sinh, dân chủ.

**B.** thực hiện chủ trương “khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh”.

**C.** đấu tranh để đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và tay sai.

**D.** đấu tranh đòi tự do, dân chủ.

**Câu 91**. Cơ quan tuyên truyền của Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên là tờ báo

**A.** Tuổi trẻ. **B.** Thanh niên. **C.** Tiền phong. **D.** Tin tức.

**Câu 92**. Đầu năm 1927, Nguyễn Ái Quốc xuất bản tác phẩm

**A.** Bản án chế độ thực dân Pháp. **B.** Con rồng tre.

**C.** Người cùng khổ. **D.** Đường Kách mệnh.

**Câu 93**. “Báo Thanh niên” và tác phẩm “Đường Kách mệnh” có vai trò quan trọng trong việc

**A.** tuyên truyền, giáo dục lòng yêu nước cho nhân dân.

**B.** thúc đẩy phong trào đấu tranh của công nhân phát triển.

**C.** truyền bá lý luận cách mạng vào Việt Nam.

**D.** trang bị lý luận cách mạng giải phóng dân tộc cho cán bộ của Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên để tuyên truyền đến giai cấp công nhân và các tầng lớp nhân dân.

**Câu 94**. Ý nào sau đây **không** phản ánh đúng những hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên?

**A.** Mở lớp huấn luyện chính trị để đào tạo cán bộ cách mạng.

**B.** Ra báo Thanh niên, xuất bản tác phẩm Đường Kách mệnh để trang bị lý luận cách mạng giải phóng dân tộc cho giai cấp công nhân và các tầng lớp nhân dân.

**C.** Thực hiện chủ trương “vô sản hóa”.

**D.** Chủ trương tiến hành cách mạng bằng bạo lực, dựa vào lực lượng binh lính người Việt trong quân đội Pháp.

**Câu 95**. Tổ chức cách mạng được lịch sử đánh giá là tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam là

**A.** Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên. **B.** Tân Việt Cách mạng đảng.

**C.** Việt Nam Quốc dân đảng. **D.** Việt Nam Nghĩa đoàn.

**Câu 96**. Cơ sở hạt nhân đầu tiên của tổ chức Việt Nam Quốc dân đảng xuất phát từ một nhà xuất bản tiến bộ

**A.** Cường học thư xã. **B.** Nam Đồng thư xã. **C.** Quan hải tùng thư. **D.** Tự Lực Văn đoàn

**Câu 97**. Những người sáng lập ra tổ chức Việt Nam Quốc dân đảng là

**A.** Nguyễn Thái Học, Phó Đức Chính. **B.** Lê Hồng Sơn, Hồ Tùng Mậu.

**C.** Trịnh Đình Cửu, Nguyễn Đức Cảnh. **D.** Châu Văn Liêm, Nguyễn Thiệu.

**Câu 98**. Việt Nam Quốc dân đảng là một chính đảng cách mạng theo khuynh hướng cách mạng

**A.** dân chủ tư sản. **B.** vô sản. **C.** xã hội chủ nghĩa. **D.** tư sản kiểu mới.

**Câu 99**. Cuộc khởi nghĩa Yên Bái (02 - 1930) là hoạt động nổi bật của tổ chức

**A.** Hội Phục Việt. **B.** Việt Nam Quốc dân đảng.

**C.** Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên. **D**. Tâm tâm xã.

**Câu 100**. Vai trò lịch sử của Việt Nam Quốc dân đảng với tư cách là chính đảng cách mạng trong phong trào dân tộc đã chấm dứt cùng với sự thất bại của

**A.** khởi nghĩa Hương Khê. **B.** khởi nghĩa Thái Nguyên.

**C.** khởi nghĩa Ba Đình. **D.** khởi nghĩa Yên Bái.

**Câu 101**. Trong quá trình hoạt động, Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên đã truyền bá lý luận nào vào Việt Nam?

**A.** Lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin. **B.** Lý luận cách mạng vô sản.

**C**. Lý luận cách mạng dân chủ tư sản. **D.** lý luận giải phóng dân tộc.

**Câu 102**. Trong quá trình hoạt động, đến năm 1929, tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên đã bị phân hóa thành

**A.** Đông Dương Cộng sản đảng, An Nam Cộng sản đảng.

**B.** Tâm Việt cách mạng đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

**C.** Việt Nam Quốc dân đảng, Tân Việt Cách mạng đảng.

**D.** Tâm tâm xã, Cộng sản đoàn.

**Câu 103**. Chi bộ cộng sản đầu tiên ở Việt Nam ra đời vào

**A.** tháng 01 - 1929. **B.** tháng 02 - 1929. **C.** tháng 3 - 1929. **D.** tháng 4 - 1929.

**Câu 104**. Cho các sự kiện sau:

1. Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

2. An Nam Cộng sản đảng.

3. Đông Dương Cộng sản đảng.

Hãy sắp xếp các sự kiện trên theo đúng trình tự thời gian xuất hiện 3 tổ chức cộng sản ở Việt Nam.

**A.** 1, 2, 3. **B.** 3, 2, 1. **C.** 1, 3, 2. **D.** 2, 3, 1.

**Câu 105**. Sự ra đời của các tổ chức cộng sản ở Việt Nam năm 1929 phản ánh xu thế khách quan của cuộc vận động giải phóng dân tộc theo con đường

**A.** cách mạng tư sản. **B.** cách mạng vô sản.

**C.** cách mạng tư sản dân quyền. **D.** cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới.

**Câu 106**. Đông Dương Cộng sản liên đoàn chính thức thành lập xuất phát từ tổ chức cách mạng tiền thân nào?

**A.** Việt Nam Quốc dân đảng. **B.** Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên

**C.** Tân Việt Cách mạng đảng. **D.** Cộng sản đoàn.

**Câu 107**. Nguyễn Ái Quốc chủ động triệu tập Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản với cương vị là

**A.** phái viên của Quốc tế Cộng sản. **B.** phái viên của Đảng Cộng sản Pháp.

**C.** phái viên của Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên. **D.** phái viên của Cộng sản đoàn.

**Câu 108**. Dự Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản có các đại biểu đại diện cho các tổ chức

**A.** Tâm tâm xã, Cộng sản đoàn.

**B.** Tân Việt Cách mạng đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

**C.** Đông Dương Cộng sản đảng, An nam Cộng sản đảng.

**D.** Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên, Việt Nam Quốc dân đảng.

**Câu 109**. Người chủ trì Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản là

**A.** Nguyễn Đức Cảnh. **B.** Nguyễn Văn Cừ.

**C.** Nguyễn Ái Quốc. **D.** Phan Đăng Lưu.

**Câu 110**. Văn kiện nào được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam?

**A.** Luận cương chính trị (10 - 1930).

**B.** Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

**C.** Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt.

**D.** Luận cương tháng tư.

**Câu 111**. Người soạn thảo Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam là

**A.** Trần Phú. **B.** Nguyễn Ái Quốc.

**C.** Lê Hồng Phong. **D.** Trường Chinh.

**Câu 112**. Các văn kiện nào sau đây của Nguyễn Ái Quốc được coi là Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam?

**A.** Báo Thanh niên, tác phẩm Đường Kách mệnh.

**B.** Bản án chế độ thực dân Pháp, báo Người cùng khổ.

**C.** Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt.

**D.** Con rồng tre, Bản yêu sách của nhân dân An Nam.

**Câu 113**. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng đã xác định đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam là

**A.** tiến hành cách mạng vô sản và cách mạng xã hội chủ nghĩa.

**B.** tiến hành “tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”.

**C.** tiến hành cuộc cách mạng tư sản dân quyền, bỏ qua thời kỳ tư bản chủ nghĩa, tiến thẳng lên con đường xã hội chủ nghĩa.

**D.** tiến hành cuộc cách mạng vô sản và cách mạng ruộng đất.

**Câu 114**. Tư tưởng cốt lõi trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam là

**A.** tự do, bình đẳng. **B.** độc lập, tự do. **C.** tự do, dân chủ. **D.** tự do, dân quyền.

**Câu 115.** Đầu năm 1945, Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc. Nhiều vấn đề quan trọng và cấp bách đặt ra trước các cường quốc Đồng minh để giải quyết trong Hội nghị Ianta, **ngoại trừ**

**A**. nhanh chóng đánh bại hoàn toàn các nước phát xít.

**B**. tổ chức lại thế giới sau chiến tranh.

**C**. phân chia thành quả chiến thắng giữa các nước thắng trận.

**D**. thành lập Hội Quốc liên.

**Câu 116.** “Thống nhất mục tiêu chung là tiêu diệt chủ nghĩa phát xít… Thành lập tổ chức Liên hợp quốc. Thỏa thuận về việc đóng quân tại các nước nhằm giải giáp quân đội phát xít…” là những quyết định quan trọng của

**A**. Hội nghị Ianta. **B**. Hội nghị Giơnevơ.

**C**. Hội nghị Xan Phranxixcô. **D**. Hội nghị Pari.

**Câu 117.** Theo thỏa thuận của Hội nghị Pôtxđam, việc giải giáp quân Nhật ở Đông Dương được giao cho

**A**. quân đội Mĩ và Hồng quân Liên Xô. **B**. quân đội Anh và quân đội Trung Hoa Dân quốc.

**C**. quân đội Pháp và quân đội Mĩ. **D**. quân đội nhân dân Việt Nam và Hồng quân Liên Xô.

**Câu 118.** Cơ quan nào của Liên hợp quốc có sự tham gia đầy đủ đại diện các nước thành viên, có quyền bình đẳng về lá phiếu khi đưa ra những quyết định quan trọng của Liên hợp quốc?

**A**. Ban Thư kí. **B**. Đại Hội đồng. **C**. Hội đồng Bảo an. **D**. Hội đồng quản hạt.

**Câu 119.** Nội dung nào dưới đây **không đúng** với vai trò của Liên hợp quốc?

**A**. Diễn đàn quốc tế vừa hợp tác, vừa đấu tranh nhằm duy trì hòa bình và an ninh thế giới.

**B**. Giải quyết các vụ tranh chấp và xung đột ở nhiều khu vực.

**C**. Thúc đẩy quan hệ hữu nghị và hợp tác quốc tế, giúp đỡ các dân tộc về kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế,…

**D**. Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị giữa tất cả các nước.

**Câu 120.** Một trong những nguyên tắc nào dưới đây của tổ chức Liên hợp quốc được Đảng và Nhà nước ta vận dụng trong thực tế để giải quyết vấn đề Biển Đông hiện nay?

**A**. Bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia và quyền tự quyết của các dân tộc.

**B**. Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của tất cả các nước.

**C**. Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kì nước nào.

**D**. Giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.

**Câu 121**. Quyết định nào của Hội nghị Ianta (02 - 1945) đã tạo điều kiện cho thực dân Pháp trở lại xâm lược Đông Dương?

**A**. Đông Nam Á vẫn thuộc phạm vi ảnh hưởng của các nước phương Tây.

**B**. Việc giải giáp quân Nhật ở Đông Dương được giao cho quân đội Anh và quân đội Trung Hoa Dân quốc.

**C**. Liên Xô tham chiến chống Nhật ở châu Á.

**D**. Thống nhất mục tiêu chung là tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật Bản.

**Câu 122.** Sự kiện Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử vào năm 1949 có ý nghĩa quan trọng trong việc góp phần

**A**. phá thế độc quyền vũ khí nguyên tử của Mĩ.

**B**. tạo ra sự cân bằng của trật tự hai cực Ianta.

**C**. đưa Liên Xô trở thành cường quốc vũ khí hạt nhân duy nhất trên thế giới.

**D**. đưa Liên Xô đi đầu trong lĩnh vực công nghệ điện hạt nhân.

**Câu 123.** Đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX, Liên Xô đi đầu thế giới trong lĩnh vực

**A**. công nghiệp vũ trụ. **B**. sản xuất nông nghiệp.

**C**. khoa học - kĩ thuật. **D**. công nghiệp nặng.

**Câu 124.** Năm 1948, khu vực Đông Bắc Á đã có sự biến đổi to lớn nào dưới đây?

**A**. Nhà nước Đại Hàn Dân quốc thành lập và Nhà nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên ra đời.

**B**. Nước Cộng hòa Nhân dân trung Hoa được thành lập.

**C**. Nước Nhật kí Hiệp ước hòa bình Xan Phranxixcô, chấm dứt chế độ chiếm đóng của Đồng minh.

**D**. Trung Hoa Dân quốc được thành lập.

**Câu 125.** Nửa sau thế kỉ XX, khu vực Đông Bắc Á đã đạt được sự tăng trưởng nhanh chóng về kinh tế. Trong bốn “con rồng” kinh tế châu Á thì ở Đông Bắc Á có ba đó là

**A**. Triều Tiên, Ma Cao, Hàn Quốc. **B**. Trung Quốc, Hồng Công, Đài Loan.

**C**. Triều Tiên, Hàn Quốc, Nhật Bản. **D**. Hàn Quốc, Hồng Công, Đài Loan.

**Câu 126.** Giữa tháng 8 - 1945, nhân dân Đông Nam Á đứng lên đấu tranh, nhiều nước đã giành được độc lập khi biết tận dụng thời cơ

**A**. phát xít Đức đầu hàng Đồng minh. **B**. phát xít Italia đầu hàng Đồng minh.

**C**. quân phiệt Nhật Bản đầu hàng Đồng minh. **D**. thực dân Âu - Mĩ tái chiếm Đông Nam Á.

**Câu 127.** Nội dung nào dưới đây **không** nằm trong nguyên nhân dẫn đến sự thành lập của tổ chức ASEAN?

**A**. Các nước Đông Nam Á thấy cần có sự hợp tác với nhau để cùng phát triển.

**B**. Hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài đối với khu vực Đông Nam Á.

**C**. Thành công của khối thị trường chung châu Âu cổ vũ các nước Đông Nam Á liên kết với nhau.

**D**. Xây dựng một trật tự thế giới nhằm tạo đối trọng với trật tự hai cực Ianta.

**Câu 128.** Trong lĩnh vực nông nghiệp, từ giữa những năm 70 của thế kỉ XX, Ấn Độ đã tự túc được lương thực nhờ tiến hành

**A**. cuộc “cách mạng xanh”. **B**. cuộc “cách mạng trắng”.

**C**. cuộc “cách mạng chất xám”. **D**. cuộc “cách mạng khoa học - kĩ thuật”.

**Câu 129.** “Lục địa bùng cháy” là đánh giá của lịch sử thế giới ghi nhận về cao trào đấu tranh vũ trang bùng nổ mạnh mẽ ở

**A**. châu Phi. **B**. châu Á. **C**. Mĩ Latinh. **D**. Đông Dương.

**Câu 130.** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, giới cầm quyền Mĩ theo đuổi mưu đồ thống trị toàn thế giới dựa vào

**A**. tiềm lực kinh tế - tài chính và quân sự. **B.** chính sách đối ngoại toàn cầu của Mĩ.

**C**. việc nắm độc quyền vũ khí nguyên tử. **D**. những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại.

**Câu 131.** Giai đoạn kinh tế, khoa học - kĩ thuật Mĩ chiếm ưu thế tuyệt đối so với các nước trên thế giới là

**A**. từ năm 1939 đến năm 1945. **B**. từ năm 1945 đến năm 1973.

**C**. từ năm 1973 đến năm 1991. **D**. từ năm 1991 đến năm 2000.

**Câu 132.** Từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay, chính sách đối ngoại nhất quán của Mĩ là

**A**. chống Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu.

**B.** Khống chế, chi phối các nước tư bản đồng minh phụ thuộc vào Mĩ.

**C**. triển khai chiến lược toàn cầu, thiết lập trật tự thế giới “một cực” để Mĩ làm bá chủ thế giới.

**D**. sử dụng khẩu hiệu “thúc đầy dân chủ” để can thiệp vào công việc nội bộ của nước khác.

**Câu 133.** Trong quá trình triển khai chiến lược toàn cầu, Mĩ đã đạt được một số mục tiêu đề ra, **ngoại trừ** việc

**A**. khống chế, chi phối các nước đồng minh phụ thuộc vào Mĩ.

**B**. Mĩ đã khởi xướng chiến tranh lạnh.

**C**. can dự một phần vào sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu.

**D**. ngăn chặn, đẩy lùi và xóa bỏ hoàn toàn chủ nghĩa xã hội trên thế giới.

**Câu 134.** Ý nào sau đây **không** nằm trong những nhân tố thúc đẩy sự phát triển của kinh tế các nước Tây Âu giai đoạn 1950-1973?

**A**. Áp dụng thành tựu của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại.

**B**. Nhà nước có vai trò rất lớn trong việc quản lí, điều tiết, thúc đẩy nền kinh tế.

**C**. Chi phí cho quốc phòng thấp, nên có điều kiện tập trung vốn đầu tư cho kinh tế.

**D**. Tận dụng tốt các cơ hội bên ngoài, đặc biệt là nguồn viện trợ của Mĩ.

**Câu 135.** Hiệp ước nào dưới đây đóng vai trò quan trọng trong việc đặt nền tảng mới cho quan hệ giữa hai nước Mĩ - Nhật sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

**A**. Hiệp ước hòa bình Xan Phranxixcô. **B**. Hiệp ước an ninh Mĩ - Nhật.

**C**. Hiệp ước thân thiện và hợp tác. **D**. Hiệp ước Maxtrích.

**Câu 136.** Ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới xuất hiện vào đầu thập niên 70 của thế kỉ XX đó là

**A**. Anh, Pháp, Mĩ. **B**. Đức, Italia, Nhật.

**C**. Mĩ, Liên Xô, Trung Quốc. **D**. Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản.

**Câu 137.** Từ nửa sau những năm 80 của thế kỉ XX, Nhật Bản đã vươn lên thành siêu cường số một thế giới về

**A**. tài chính. **B**. chính trị. **C**. quân sự. **D**. kinh tế.

**Câu 138.** Nhân tố chung và quan trọng nhất góp phần thúc đẩy nền kinh tế của Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản phát triển mạnh, trở thành ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới sau chiến tranh đó là

**A**. biết áp dụng thành tựu khoa học kĩ thuật hiện đại để nâng cao năng suất, chất lượng, hạ giá thành sản phẩm.

**B**. biết tận dụng tốt các yếu tố bên ngoài để phát triển.

**C**. do các công ty, tập đoàn tư bản năng động, có tầm nhìn xa và sức cạnh tranh cao.

**D**. do vai trò lãnh đạo, quản lí có hiệu quả của nhà nước.

**Câu 139.** Nhân tố chủ yếu chi phối các quan hệ quốc tế trong hơn bốn thập kỉ nửa sau thế kỉ XX là

**A**. cục diện chiến tranh lạnh. **B**. xu thế toàn cầu hóa.

**C**. sự hình thành xu hướng “đa cực”, nhiều trung tâm. **D**. sự ra đời của các tổ chức liên kết khu vực.

**Câu 140**. Từ năm 1930 nền kinh tế Việt Nam

**A**. bước đầu phát triển. **B**. bước vào thời kì suy thoái, khủng hoảng.

**C**. phát triển mạnh mẽ. **D**. đạt được nhiều thành tựu.

**Câu 141**. Cuộc khủng hoảng kinh tế những năm 1930 ở nước ta bắt đầu từ lĩnh vực nào?

**A**. Công nghiệp. **B**. Nông nghiệp.

**C**. Xuất khấu hàng hóa. **D**. Thương nghiệp.

**Câu 142**. Cuộc khủng hoảng kinh tế 1929-1933 ở nước ta làm cho giai cấp, tầng lớp nào bị bần cùng hóa?

**A**. Công nhân. **B**. Nông dân. **C**. Tiểu tư sản. **D**. Tiểu thương, tiểu chủ.

**Câu 143**. Khẩu hiệu trong cuộc biểu tình của nhân dân huyện Hưng Nguyên (Nghệ An) ngày 12/9/1930 là

**A**. “Độc lập dân tộc” và “Người cày có ruộng”.

**B**. “Đả đảo đế quốc Pháp”, “ Đả đảo Nam triều”, “Nhà máy về tay thợ thuyền”…

**C**. “Tự do dân chủ, cơm áo, hòa bình”.

**D**. “Đả đảo phong kiến”, “Thả tù chính trị”.

**Câu 143**. Sự kiện lịch sử nào đánh dấu đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930-1931?

**A**. Ngày 01/5/1930 nhân ngày Quốc tế Lao động đã nổ ra nhiều cuộc đấu tranh của công nhân trên phạm vi cả nước.

**B**. Cuộc biểu tình ngày 12/9/1930 của nông dân huyện Hưng Nguyên (Nghệ An).

**C**. Sự ra đời của chính quyền Xô viết Nghệ-Tĩnh.

**D**. Từ tháng 6 đến tháng 8 đã nổ ra nhiều cuộc đấu tranh của công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác.

**Câu 144**. Nội dung nào sau đây không thuộc về chính sách kinh tế mà chính quyền Xô viết Nghệ-Tĩnh thực hiện?

**A**. Chia ruộng đất cho dân cày nghèo. **B**. Bãi bỏ thuế thân, thuế đò, thuế muối.

**C**. Xóa nợ cho người nghèo. **D**. Tịch thu nhà máy xí nghiệp của thực dân Pháp.

**Câu 145**. Địa phương nào là nơi diễn ra quyết liệt nhất trong phong trào cách mạng 1930-1931?

**A**. Yên Bái. **B**. Vinh-Bến Thủy. **C**. Thanh Hóa. **D**. Nghệ -Tĩnh.

**Câu 146**: Xô viết Nghệ-Tĩnh đã thực hiện khẩu hiệu “người cày có ruộng” như thế nào ?

**A**. Bãi bỏ thuế thân, thuế chợ, thuế đò, thuế muối. **B**. Xóa nợ cho người nghèo.

**C**. Chia ruộng đất cho dân cày. **D**. Lập ra các tổ chức để nông dân giúp đỡ nhau trong sản xuất.

**Câu 147**. Nội dung nào sau đây khẳng định Xô viết Nghệ - Tĩnh là đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930-1931?

**A**. Đã có sự liên minh giữa công nhân và nông dân. **B**. Thành lập chính quyền Xô viết ở nhiều địa phương.

**C**. Địa bàn đấu tranh rộng lớn. **D**. Do Đảng cộng sản Đông Dương lãnh đạo.

**Câu 148**. Người soạn thảo Luận cương chính trị của Đảng vào tháng 10 năm 1930 là

**A**. Trần Phú. **B**. Nguyễn Ái Quốc. **C**. Lê Duẩn. **D**. Lê Hồng Phong.

**Câu 149**. So với Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng, Luận cương chính trị (10/1930) có sự khác biệt về

**A**. mối quan hệ giữa cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới. **B**. phương pháp cách mạng.

**C**. lãnh đạo cách mạng. **D**. nhiệm vụ cách mạng và lực lượng cách mạng.

**Câu 150**. Lực lượng chủ yếu tham gia phong trào cách mạng 1930-1931 là

**A**. công nhân, nông dân. **B**. công nhân, nông dân, binh lính.

**C**. tư sản, công nhân, nông dân. **D**. trung tiểu địa chủ, tư sản, tiểu tư sản.

**Câu 151**. Điểm nào chứng tỏ tính chất quyết liệt của phong trào cách mạng 1930-1931?

**A**. Đối tượng cách mạng là đế quốc và phong kiến.

**B**. Phương pháp đấu tranh: dùng bạo lực cách mạng gồm bạo lực chính trị và bạo lực vũ trang.

**C**. Lực lượng tham gia đấu tranh gồm đông đảo công nhân và nông dân.

**D**. Phạm vi nổ ra rộng khắp trong cả nước.

**Câu 152**. Phong trào cách mạng có ý nghĩa là cuộc tập dượt đầu tiên của Đảng và quần chúng nhân dân cho Tổng khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám là

**A**. Phong trào dân tộc dân chủ 1919-1925. **B**. Phong trào dân tộc dân chủ 1925-1930.

**C**. Phong trào cách mạng 1930-1931. **D**. Phong trào cách mạng 1932-1935.

**Câu 153**. Nội dung nào sau đây không thuộc kết quả cuộc đấu tranh của nhân dân Nghệ -Tĩnh (9/1930)?

**A**. Hệ thống chính quyền thực dân phong kiến bị tan rã ở nhiều thôn, xã.

**B**. Nhiều lí trưởng, chánh tổng bỏ trốn.

**C**. Chính quyền thực dân Pháp tại Nghệ Tĩnh đầu hàng.

**D**. Nhiều cấp ủy Đảng ở thôn xã lãnh đạo nhân dân làm chức năng của chính quyền, gọi là Xô viết.

**Câu 154**. Phong trào cách mạng 1930-1931 có điểm nào khác với phong trào đấu tranh giai đoạn trước?

**A**. Có sự tham gia của giai cấp công nhân và nông dân. **B**. Nổ ra khắp nơi trong cả nước.

**C**. Kẻ thù đấu tranh trực tiếp là thực dân Pháp. **D**. Có Đảng cộng sản lãnh đạo.

**Câu 155**. Đặc điểm nổi bật nhất của phong trào 1930-1931 là

**A**. vai trò lãnh đạo của Đảng và thực hiện liên minh công-nông.

**B**. tập hợp đông đảo quần chúng thành đội quân chính trị.

**C**. Đảng ta chỉ đạo kiên quyết trong đấu tranh.

**D**. cuộc đấu tranh bùng nổ khắp nơi trong cả nước.

**Câu 156**. Nội dung nào sau đây là điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh của nhân dân ta trong phong trào dân chủ 1936-1939?

**A**. Chính phủ Pháp cải cách toàn diện ở Đông Dương.

**B**. Chính phủ Pháp thực hiện khai thác thuộc địa lần thứ hai.

**C**. Chính phủ Pháp thi hành một số chính sách tiến bộ ở thuộc địa.

**D**. Chính phủ Pháp chủ trương chống phát xít, bảo vệ hòa bình.

**Câu 157**. Tại sao trong những năm 1936-1939 Đảng Cộng sản Đông Dương lại xác định mục tiêu đấu tranh đòi tự do, dân chủ?

**A**. Vì ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929-1933.

**B**. Vì ở Việt Nam có nhiều đảng phái hoạt động.

**C**. Do Mặt trận chính phủ nhân dân Pháp lên cầm quyền đã thi hành một số chính sách tiến bộ ở thuộc địa.

**D**. Do nguyện vọng đấu tranh của Đảng và nhân dân.

**Câu 158**. Căn cứ vào tình hình trong nước và thế giới, Đảng cộng sản Đông Dương đề ra nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Đông Dương trong phong trào dân chủ 1936-1939?

**A**. Chống đế quốc Pháp, chống địa chủ phong kiến.

**B**. Đánh đổ đế quốc Pháp giành hoàn toàn độc lập dân tộc.

**C**. Tịch thu ruộng đất của đế quốc việt gian chia cho dân cày nghèo.

**D**. Chống phát xít, chống chiến tranh đế quốc, chống bọn phản động thuộc địa, đòi tự do, dân chủ, cơm áo, hòa bình.

**Câu 159**. Trong thời kì 1936-1939, về phương pháp đấu tranh Đảng đã sử dụng hình thức

**A**. bí mật, hợp pháp. **B**. hòa bình kết hợp với vũ trang.

**C**. công khai, hợp pháp, báo chí, nghị trường. **D**. công khai và bí mật, hợp pháp và bất hợp pháp.

**Câu 160**. Mặt trận nhân dân phản đế Đông Dương được thành (7/1936) lập nhằm mục đích

**A**. tập hợp liên minh công nông.

**B**. liên minh công nhân với giai cấp tiểu tư sản.

**C**. nhằm tập hợp đông đảo mọi lực lượng yêu nước trong xã hội.

**D**. tập hợp tư sản, tiểu tư sản và địa chủ.

**Câu 161**. Đến 3/1938 Mặt trận nhân dân phản đế Đông Dương được đổi tên thành

**A**. Mặt trận Việt Minh. **B**. Hội phản đế đồng minh.

**C**. Mặt trận dân chủ Đông Dương. **D**. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

**Câu 162**. Những nội dung nào dưới đây không nằm trong đường lối và phương pháp đấu tranh của Đảng ta được đề ra trong phong trào dân chủ 1936-1939?

**A**. Nhiệm vụ trước mắt chống chế độ phản động thuộc địa, chống phát xít, chống chiến tranh.

**B**. Đòi tự do, dân chủ, dân sinh, cơm áo hòa bình.

**C**. Chống thực dân Pháp và phát xít Nhật.

**D**. Phương pháp đấu tranh là kết hợp công khai và bí mật, hợp pháp và bất hợp pháp.

**Câu 163**. Phong trào đấu tranh dân chủ trong những năm 1936-1939 được coi là lần tập dượt

**A**. lần thứ nhất của Đảng. **B**. lần thứ hai của Đảng.

**C**. lần thứ ba của Đảng. **D**. lần cuối của Đảng.

**Câu 164**. Kết quả quan trọng nhất của phong trào dân chủ 1936-1939 là

**A**. đã góp phần đánh bại chủ nghĩa phát xít Nhật.

**B**. chính quyền thực dân phải nhượng bộ quần chúng nhân dân một số yêu sách cụ thể về dân sinh, dân chủ.

**C**. Đảng tích lũy được nhiều bài học kinh nghiệm về tổ chức lãnh đạo quần chúng đấu tranh công khai.

**D**. đội ngũ cán bộ, đảng viên được rèn luyện ngày càng trưởng thành.

**Câu 165**. Nhật tiến hành đảo chính Pháp ngày 9/3/1945 vì

**A**. quân Nhật tiếp tục giành thắng lợi ở khu vực châu Á Thái Bình Dương.

**B**. Nhật ra tay trước để tránh hậu họa Pháp đánh sau lưng khi quân Đồng minh vào.

**C**. Nhật không muốn bóc lột Đông Dương thông qua Pháp.

**D**. Nhật muốn thể hiện sức mạnh của mình trước các nước Đồng minh.

**Câu 166**. Chính sách vơ vét bóc lột của đế quốc Pháp và Phát xít Nhật đối với dân tộc ta đã dẫn tới hậu quả nặng nề nhất về mặt xã hội?

**A**. Nền kinh tế lâm vào tình trang kiệt quệ. **B**. Gần 2 triệu đồng bào ta chết đói.

**C**. Đời sống nhân dân điêu đứng khổ cực. **D**. Mâu thuẫn xã hội gay gắt.

**Câu 167**. Nội dung nào sau đây **không** thuộc về chính sách kinh tế-xã hội của thực dân Pháp đã thực hiện trong những năm 1939-1945 ở nước ta

**A**. chính sách kinh tế chỉ huy. **B**. tăng thuế cũ đặt thêm thuế mới.

**C**. bắt nhân dân ta nhổ lúa, ngô để trồng đay, thầu dầu.

**D**. kiểm soát gắt gao việc sản xuất và phân phối ấn định giá cả.

**Câu 168**. Hội nghị tháng 11/1939 và Hội nghị lần thứ 8 (5/1941) của Ban chấp hành Trung ương Đảng đã xác định nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của cách mạng Việt Nam là

**A**. cách mạng ruộng đất. **B**. giải phóng dân tộc.

**C**. khởi nghĩa từng phần. **D**. tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

**Câu 169**. Căn cứ vào đâu mà hội nghị Ban chấp hành Đảng cộng sản Đông Dương lần thứ 8 (5/1941) đã đưa ra nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của cách mạng là giải phóng dân tộc?

**A**. Tình hình thế giới **B**. Kẻ thù của dân tộc ta là thực dân Pháp

**C**. Quá trình chuẩn bị của Đảng. **D**. Tình hình trong nước và tình hình thế giới.

**Câu 170**. Điểm giống nhau giữa nội dung của Hội nghị Trung ương Đảng tháng 11/1939 và tháng 5/1941

**A**. Đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu.

**B**. Đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc trong khuôn khổ từng nước Đông Dương.

**C**. Xác định hình thái khởi nghĩa là đi từ khởi nghĩa từng phần lên tổng khởi nghĩa.

**D**. Khẩu hiệu thành lập chính quyền Xô viết công nông binh được thay thế bằng khẩu hiệu lập chính phủ dân chủ cộng hòa.

**Câu 171**. Hội nghị Ban chấp hành Đảng cộng sản Đông Dương lần thứ 8 (5/1941) đã thành lập

**A**. Hội Liên Việt. **B**. Hội Việt Nam cách mạng thanh niên.

**C**. Mặt trận dân chủ. **D**. Mặt trận Việt Minh.

**Câu 178**: Mặt trận nào có vai trò quan trọng nhất trong quá trình chuẩn bị trực tiếp cho tổng khởi nghĩa cách mạng tháng Tám?

**A**. Mặt trận Liên Việt. **B**. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

**C**. Mặt trận dân chủ. **D**. Mặt trận Việt Minh.

**Câu 179**: Nguyễn Ái Quốc quyết định về nước vào tháng 1/1941 là

**A**. do chỉ đạo của Quốc tế cộng sản. **B**. do đề nghị của Đảng cộng sản Đông Dương.

**C**. do thời cơ giành chính quyền đã đến gần. **D**. vì Người xa Tổ quốc quá lâu.

**Câu 180**: Căn cứ địa cách mạng đầu tiên được Đảng ta xây dựng trong năm 1940 là

**A**. Ba Tơ - Quảng Ngãi. **B**. Bắc Sơn-Võ Nhai.

**C**. Khu giải phóng Việt Bắc. **D**. Lạng Sơn, Tuyên Quang, Thái Nguyên.

**Câu 181**: Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (5/1941) đã xác định hiệm vụ trung tâm của toàn Đảng toàn dân là

**A**. xây dựng lực lượng vũ trang. **B**. xây dựng căn cứ địa cách mạng.

**C**. khởi nghĩa từng phần. **D**. chuẩn bị khởi nghĩa.

**Câu 182**: Bước sang năm 1941 những đội du kích Bắc Sơn lớn mạnh lên và thống nhất lại thành

**A**. Trung đội cứu quốc quân I. **B**. Trung đội cứu quốc quân II.

**C**. Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân. **D**. Việt Nam giải phóng quân.

**Câu 183**: Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân ra đời vào ngày

**A**. 14/2/1941. **B**. 15/9/1941. **C**. 22/12/1944. **D**. 5/1945.

**Câu 184**: Sau 30 năm xa Tổ quốc, Nguyễn Ái Quốc đã trực tiếp chỉ đạo cách mạng và Hội nghị đầu tiên do Người chủ trì là

**A**. Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương Đảng.

**B**. Hội nghị lần thứ 7 Ban chấp hành Trung ương Đảng.

**C**. Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng.

**D**. Hội nghị lần thứ 9 Ban chấp hành Trung ương Đảng.

**Câu 185**: Ý nghĩa lịch sử của Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 (5/1941) đối với phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam trong giai đoạn 1939-1945

**A**. Chủ trương giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc.

**B**. Hoàn chỉnh chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng đã đề ra tại Hội nghị tháng 11/1939.

**C**. Giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân.

**D**. Củng cố được khối đoàn kết toàn dân.

**Câu 186**: Sự kiện lịch sử nào chứng tỏ Đảng ta hoàn chỉnh công việc chuẩn bị chủ trương đường lối cho Cách mạng tháng Tám ?

**A**. Hội nghị Trung ương tháng 11/1939. **B**. Hội nghị Trung ương 8 tháng 5/1941.

**C**. Hội nghị toàn quốc của Đảng (từ 13 đến 15/8/1945). **D**. Đại hội quốc dân Tân Trào (từ 16 đến 18/8/1945).

**Câu 187**: Nội dung nào sau đây **không** thuộc về quá trình chuẩn bị trực tiếp của Đảng cho Tổng khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám năm 1945?

**A**. Xây dựng lực lượng chính trị. **B**. Xây dựng lực lượng vũ trang.

**C**. Xây dựng chính quyền mới. **D**. Xây dựng căn cứ địa cách mạng.

**Câu 189**: Hình thức đấu tranh quyết liệt tiêu biểu và thu hút đông đảo nông dân tham gia trong thời kì “cao trào kháng Nhật cứu nước” (từ tháng 3 đến tháng 8/1945) là

**A**. các cuộc khởi nghĩa từng phần. **B**. các cuộc biểu tình bãi công, bãi thị chống Nhật.

**C**. “phá kho thóc, giải quyết nạn đói”. **D**. thực hiện chiến tranh du kích.

**Câu 190**: Nội dung nào sau đây **không** phải là đặc điểm của Tổng khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám?

**A**. Cuộc Tổng khởi nghĩa đã đập tan hoàn toàn bộ máy chính quyền đế quốc, phong kiến giành hoàn toàn chính quyền về tay nhân dân.

**B**. Cuộc Tổng khởi nghĩa đã huy động được đông đảo nhân dân tham gia.

**C**. Đi từ khởi nghĩa từng phần lên Tổng khởi nghĩa trong cả nước.

**D**. Cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi rất nhanh chóng và ít đổ máu.

**Câu 191**: Ngày 4/6/1945, theo chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, khu giải phóng chính thức được thành lập gọi là

**A**. Khu giải phóng Việt Bắc. **B**. Khu giải phóng miền Bắc.

**C**. Khu giải phóng Cao-Bắc-Lạng **D**. Khu giải phóng Hà-Tuyên-Thái.

**Câu 192**: Thời cơ khách quan thuận lợi để Đảng ta quyết định ban bố lệnh Tổng khởi nghĩa trong toàn quốc?

**A**. Vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị. **B**. Nhật đảo chính Pháp.

**C**. Quân Đồng minh đã vào nước ta. **D**. Nhật đầu hàng đồng minh vô điều kiện.

**Câu 193**: Những địa phương nào giành chính quyền ở tỉnh lị sớm nhất cả nước trong cuộc Tổng khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám năm 1945?

**A**. Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn **B**. Hà Nội, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Lạng Sơn.

**C**. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam. **D**. Hà Nội, Huế, Sài Gòn, Đà Nẵng.

**Câu 194**: Mốc thời gian nào đánh dấu thắng lợi trong cuộc Tổng khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám trong cả nước?

**A**. 23/8/1945. **B**. 25/8/1945. **C**. 28/8/1945. **D**. 02/9/1945.

**Câu 195**: Bản Chỉ thị Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” (3/1945) đã xác định kẻ thù chính của nhân dân Đông Dương

**A**. Phát xít Nhật. **B**. Thực dân Pháp và tay sai.

**C**. Thực dân Pháp. **D**. Thực dân Pháp và phát xít Nhật.

**Câu 196**: Đầu tháng 5/1945 thống nhất hai đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân và Cứu quốc quân được gọi tên là

**A**. Việt Nam giải phóng quân. **B**. Quân đội nhân dân Việt Nam.

**C**. Vệ quốc quân. **D**. Quân giải phóng Việt Nam.

**Câu 197**: Thông qua kế hoạch lãnh đạo khởi nghĩa và quyết định những vấn đề quan trọng về chính sách đối nội đối ngoại sau khi giành chính quyền. Đó là nội dung được thông qua tại

**A**. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng (3/1945).

**B**. Đại hội quốc dân Tân Trào (8/1945).

**C**. Hội nghị quân sự Bắc Kì (4/1945).

**D**. Hội nghị toàn quốc của Đảng (8/1945).

**Câu 198**: Trong cao trào kháng Nhật cứu nước từ tháng 3 đến giữa tháng 8/1945, tù chính trị đã nổi dậy giành chính quyền ở

**A**. Ba Tơ. **B**. Bắc Sơn. **C**. Sơn La. **D**. Hỏa Lò.

**Câu 199**: Trước Tổng khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám, căn cứ địa chính của cách mạng cả nước và là hình ảnh thu nhỏ của nước Việt Nam mới là

**A**. căn cứ địa Việt Bắc. **B**. chiến khu Việt Bắc.

**C**. khu giải phóng Việt Bắc. **D**. căn cứ Bắc Sơn-Võ Nhai.

**Câu 200**: Vị vua cuối cùng của chế độ phong kiến Việt Nam tuyên bố thoái vị vào ngày 30/8/1945 là

**A**. Bảo Đại. **B**. Khải Định. **C**. Đồng Khánh. **D**. Duy Tân.

**Câu 201**: Thời cơ “ngàn năm có một” trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 được xác định vào thời điểm lịch sử nào?

**A**. Ngày 09/3/1945 Nhật đảo chính Pháp.

**B**. Ngày 12/3/1945 Chỉ thị của Đảng “Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”.

**C**. Ngày 6/8/1945 Nhật bị Mĩ ném bom nguyên tử.

**D**. Ngày 15/8/1945 Nhật tuyên bố đầu hàng Đồng minh.

**Câu 202**: Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã “mở ra bước ngoặt lớn của lịch sử dân tộc ta” vì

**A**. Đã kết thúc hoàn toàn ách đô hộ của phát xít Nhật.

**B**. Góp phần đánh bại chủ nghĩa phát xít trên toàn thế giới.

**C**. Mở ra kỉ nguyên độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

**D**. Đã phá tan xiềng xích nô lệ của Pháp, ách thống trị của Nhật và lật nhào ngai vàng phong kiến.

**Câu 203**: Nguyên nhân quyết định thắng lợi của cuộc Tổng khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám năm 1945?

**A**. Truyền thống yêu nước chống giặc ngoại xâm của dân tộc.

**B**. Sự đoàn kết của các giai cấp tầng lớp trong xã hội.

**C**. Do sự lãnh đạo của Đảng cộng sản đứng đầu là chủ tịch Hồ Chí Minh.

**D**. Hoàn cảnh thuận lợi phát xít Nhật đầu hàng đồng minh.

**Câu 203**: Yếu tố nào dưới đây có tác dụng làm cho Cách mạng tháng Tám, nổ ra và giành thắng lợi nhanh chóng, ít đổ máu?

**A**. Do thời cơ khách quan thuận lợi. **B**. Do thời cơ chủ quan thuận lợi.

**C**. Do Đảng ta chỉ đạo. **D**. Do nhân dân ta yêu nước.

**Câu 204**: Cho các sự kiện sau:

1. Giành chính quyền ở Hà Nội.

2. Giành chính quyền ở Huế.

3. Vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị.

4. Giành chính quyền ở Sài Gòn.

Hãy sắp sếp các sự kiện theo đúng trình tự thời gian

**A**. 1, 2, 3, 4. **B**. 1, 2, 4, 3. **C**. 3, 2, 4, 1. **D**. 4, 3, 1, 2.

**Câu 205**: Trong Tổng khởi nghĩa Cách mạng tháng 8/1945 nhân dân ta đã giành chính quyền từ tay kẻ thù ngoại xâm nào?

**A**. Thực dân Pháp. **B**. Triều Nguyễn.

**C**. Chính phủ Trần Trọng Kim. **D**. Phát xít Nhật.

**II. NỘI DUNG PHẦN TỰ LUẬN (vận dụng)**

- Phân tích được khả năng cách mạng của các giai cấp, tầng lớp trong XH Việt Nam sau chiến tranh thế giới thứ nhất

- Nhận xét được tác động các hoạt động của Nguyễn Ái Quốc đối với cách mạng Việt Nam

- Ý nghĩa lịch sử của việc thành lập ĐCSVN: bước ngoặt vĩ đại. Tính đúng đắng và sáng tạo của Cương lĩnh chính trị đầu tiên.

- Vai trò của NAQ trong việc thành lập đảng: vận động, chủ trì, thống nhất, soạn thảo…

- Điểm mới của phong trào 1930-1931 so với các phong trào trước đó. So sánh được điểm giống và khác giữa Luận cương chính trị và Cương lĩnh chính trị.

- Ý nghĩa của phong trào 1936-1939. So sánh điểm giống và khác giữa 1936-1939 và 1930-1931?

- Ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của cách mạng tháng 8/1945?

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **KIỂM TRA HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2020 - 2021** THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

**TRƯỜNG THPT THANH KHÊ Môn: LỊCH SỬ 12**

Thời gian: **45** phút *(không kể thời gian giao đề)*

**ĐỀ MINH HỌA** *(Đề thi có 30 câu, gồm 04 trang)*

*Học sinh trả lời trắc nghiệm bằng cách chọn và tô kín một ô tròn trên* ***Phiếu trả lời trắc nghiệm***

*tương ứng với phương án trả lời đúng của mỗi câu.*

**Mã đề 575**

Họ và tên học sinh: ..................................................Lớp:......................................................................

Số báo danh:.....................Phòng thi: ......................Trường THPT:.....................................

**Câu 1:** Trong chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Việt Nam, số vốn đầu tư nhiều nhất của thực dân Pháp là vào lĩnh vực

**A.** công nghiệp nặng. **B.** thương nghiệp. **C.** nông nghiệp. **D.** công nghiệp.

**Câu 2:** Trong lĩnh vực nông nghiệp, từ giữa những năm 70 của thế kỉ XX, Ấn Độ đã tự túc được lương thực nhờ tiến hành

**A.** cuộc “cách mạng xanh”. **B.** cuộc “cách mạng trắng”.

**C.** cuộc “cách mạng chất xám”. **D.** cuộc “cách mạng khoa học - kĩ thuật”.

**Câu 3:** Cơ quan giữ vai trò trọng yếu trong việc duy trì hòa bình và an ninh thế giới của tổ chức Liên hợp quốc là

**A.** Tòa án Quốc tế. **B.** Đại hội đồng. **C.** Hội đồng Bảo an. **D.** Ban Thư kí.

**Câu 4:** Tổ chức liên minh quân sự lớn nhất của các nước tư bản phương Tây do Mĩ đứng đầu nhằm chống lại Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu là

**A.** Tổ chức Hiệp ước Vácxava. **B.** Tổ chức Liên minh vì tiến bộ.

**C.** Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương. **D.** Cộng đồng châu Âu.

**Câu 5:** Người chủ trì và soạn thảo Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng trong Hội nghị thành lập Đảng (1 - 1930) là

**A.** Phan Đăng Lưu. **B.** Nguyễn Ái Quốc. **C.** Nguyễn Đức Cảnh. **D.** Nguyễn Văn Cừ.

**Câu 6:** Hiệp ước nào dưới đây đóng vai trò quan trọng trong việc đặt nền tảng mới cho quan hệ giữa hai nước Mĩ - Nhật sau Chiến tranh thế giới thứ hai ?

**A.** Hiệp ước Maxtrích. **B.** Hiệp ước thân thiện và hợp tác.

**C.** Hiệp ước an ninh Mĩ - Nhật. **D.** Hiệp ước hòa bình Xan Phranxixcô.

**Câu 7:** Ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới xuất hiện vào đầu thập niên 70 của thế kỉ XX đó là

**A.** Đức, Italia, Nhật. **B.** Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản.

**C.** Mĩ, Liên Xô, Trung Quốc. **D.** Anh, Pháp, Mĩ.

**Câu 8:** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, một trật tự thế giới mới được hình thành thường được gọi là

**A.** trật tự Vécxai - Oasinhtơn. **B.** trật tự đa cực, đa trung tâm.

**C.** trật tự đơn cực. **D.** trật tự hai cực Ianta.

**Câu 9:** Nhân tố chủ yếu chi phối các quan hệ quốc tế trong hơn bốn thập kỉ nửa sau thế kỉ XX là

1. sự ra đời của các tổ chức liên kết khu vực.
2. cục diện chiến tranh lạnh.
3. xu thế toàn cầu hóa.
4. sự hình thành xu hướng “đa cực”, nhiều trung tâm.

**Câu 10:** Nội dung nào **không** phải là nguyên tắc cơ bản trong Hiệp ước Bali ?

1. Không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.
2. Giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.
3. Không thử hoặc sử dụng vũ khí hạt nhân.
4. Tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.

**Câu 11:** Trước Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, hình ảnh thu nhỏ của nước Việt Nam mới được thể hiện qua

**A.** Khu giải phóng Việt Bắc. **B.** Căn cứ Bắc Sơn - Vũ Nhai.

**C.** Chiến khu Việt Bắc. **D.** Căn cứ địa Việt Bắc.

**Câu 12:** Giữa tháng 8 - 1945, nhân dân Đông Nam Á đứng lên đấu tranh, nhiều nước đã giành được độc lập khi biết tận dụng thời cơ

**A.** phát xít Đức đầu hàng Đồng minh. **B.** thực dân Âu - Mĩ tái chiếm Đông Nam Á.

**C.** phát xít Italia đầu hàng Đồng minh. **D.** quân phiệt Nhật Bản đầu hàng Đồng minh.

**Câu 13:** “Việt Nam nghĩa đoàn”, “Hội Phục Việt”, “Đảng Thanh niên” là những tổ chức chính trị của giai cấp, tầng lớp

**A.** tư sản dân tộc. **B.** công nhân. **C.** nông dân. **D.** tiểu tư sản trí thức.

**Câu 14:** Tổ chức vũ trang được lịch sử đánh giá là tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam ngày nay là

1. Quân đội Quốc gia Việt Nam.
2. Việt Nam Giải phóng quân.
3. Trung đội Cứu quốc quân.
4. Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân.

**Câu 15:** Sự kiện quốc tế có ảnh hưởng mạnh mẽ đến sự phát triển của phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam trong thời kì 1919 - 1925 là

1. Đảng Cộng sản Trung Quốc thành lập năm 1921.
2. thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917.
3. Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc năm 1918.
4. Đảng Cộng sản Pháp thành lập năm 1920.

**Câu 16:** Việt Nam Quốc dân đảng là một chính đảng cách mạng theo khuynh hướng cách mạng

**A.** dân chủ tư sản. **B.** xã hội chủ nghĩa. **C.** vô sản. **D.** tư sản kiểu mới.

**Câu 17:** So với phong trào cách mạng 1930 - 1931, điểm khác biệt chủ yếu về phương pháp đấu tranh của phong trào dân chủ 1936 - 1939 là

1. kết hợp đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang.
2. kết hợp đấu tranh công khai và nửa công khai.
3. kết hợp đấu tranh nghị trường và đấu tranh trên mặt trận.
4. kết hợp đấu tranh ngoại giao với vận động quần chúng.

**Câu 18:** Con đường cách mạng giải phóng dân tộc mà Nguyễn Ái Quốc lựa chọn vào tháng 7 - 1920 là con đường cách mạng

**A.** tư sản dân quyền. **B.** tư sản. **C.** dân chủ tư sản kiểu mới. **D.** vô sản.

**Câu 19:** Luận cương chính trị (10-1930) của Đảng Cộng sản Đông Dương đã xác định động lực của cách mạng là

**A.** nông dân, công nhân, tiểu tư sản, trí thức. **B.** nông dân, tiểu tư sản, tư sản dân tộc.

**C.** công nhân, nông dân. **D.** công nhân, nông dân, trí thức.

**Câu 20:** Cơ quan ngôn luận của Hội Liên hiệp thuộc địa do Nguyễn Ái Quốc sáng lập là tờ báo

**A.** Người cùng khổ. **B.** Sự thật. **C.** Nhân đạo. **D.** Nhân dân.

**Câu 21:** Trong quá trình hoạt động, đến năm 1929, tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã bị phân hóa thành

1. Đông Dương Cộng sản đảng, An Nam Cộng sản đảng.
2. Việt Nam Quốc dân đảng, Tân Việt Cách mạng đảng.
3. Tâm tâm xã, Cộng sản đoàn.
4. Tân Việt Cách mạng đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

**Câu 22:** Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản (7 - 1935) xác định kẻ thù nguy hiểm trước mắt của nhân dân thế giới là

**A.** chủ nghĩa đế quốc, thực dân. **B.** chủ nghĩa thực dân cũ.

**C.** chủ nghĩa phân biệt chủng tộc. **D.** chủ nghĩa phát xít.

**Câu 23:** Phong trào cách mạng có ý nghĩa là cuộc tập dượt lần thứ hai của Đảng và quần chúng nhân dân cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám là

**A.** phong trào dân tộc dân chủ 1919 - 1925. **B.** phong trào dân chủ 1936 - 1939.

**C.** phong trào dân tộc dân chủ 1925 - 1930. **D.** phong trào cách mạng 1930 - 1931.

**Câu 24:** Sự kiện nào dưới đây đánh dấu khuynh hướng cách mạng vô sản đã giành quyền lãnh đạo duy nhất đối với cách mạng Việt Nam ?

1. Tân Việt Cách mạng đảng bị phân hóa. **B**. Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập.
2. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ra đời. **D**. Sự ra đời của ba tổ chức cộng sản.

**Câu 25:** Dự Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản có các đại biểu đại diện cho các tổ chức

1. Tân Việt Cách mạng đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn.
2. Tâm tâm xã, Cộng sản đoàn.
3. Đông Dương Cộng sản đảng, An nam Cộng sản đảng.
4. Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên, Việt Nam Quốc dân đảng.

**Câu 26:** Cho các sự kiện sau:

*1. Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.*

*2. Nguyễn Ái Quốc dự Đại hội Tua, bỏ phiếu tán thành Quốc tế III, tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.*

*3. Nguyễn Ái Quốc đọc bản Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lênin.*

*4. Nguyễn Ái Quốc gửi bản yêu sách của nhân dân An Nam đến Hội nghị Vécxai.* Hãy sắp xếp các sự kiện trên cho đúng với trình tự thời gian.

**A.** 1, 2, 3, 4. **B.** 4, 3, 2, 1. **C.** 4, 2, 1, 3. **D.** 1, 3, 2, 4.

**Câu 27:** Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương (5 - 1941) xác định hình thái của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở nước ta là

1. kết hợp đấu tranh chính trị với khởi nghĩa vũ trang.
2. tiến hành tổng tiến công và nổi dậy trên cả nước.
3. đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa.
4. đi từ đấu tranh chính trị tiến lên khởi nghĩa vũ trang.

**Câu 28:** Tổ chức Cộng sản ra đời đầu tiên ở Việt Nam trong năm 1929 là

**A.** Đông Dương Cộng sản Đảng. **B.** Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

**C.** An Nam Cộng sản Đảng. **D.** Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

**Câu 29:** Mặt trận nào có vai trò quan trọng nhất trong quá trình chuẩn bị trực tiếp cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ?

**A.** Mặt trận Liên Việt. **B.** Mặt trận Dân chủ Đông Dương.

**C.** Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. **D.** Mặt trận Việt Minh.

**Câu 30:** Điểm chung của Hội nghị tháng 11 - 1939 và Hội nghị tháng 5 - 1941 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương thể hiện ở nội dung trọng tâm nào ?

1. Nhiệm vụ chủ yếu là giải phóng dân tộc.
2. Thành lập Chính phủ dân chủ Cộng hòa.
3. Thực hiện khẩu hiệu “cách mạng ruộng đất”.
4. Thành lập Chính phủ nhân dân của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

HẾT

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **KIỂM TRA HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2020 - 2021** THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

**TRƯỜNG THPT THANH KHÊ Môn: LỊCH SỬ 12**

Thời gian: **45** phút *(không kể thời gian giao đề)*

**ĐỀ MINH HỌA** *(Đề thi có 30 câu, gồm 04 trang)*

*Học sinh trả lời trắc nghiệm bằng cách chọn và tô kín một ô tròn trên* ***Phiếu trả lời trắc nghiệm***

*tương ứng với phương án trả lời đúng của mỗi câu.*

**Mã đề 123**

Họ và tên học sinh: ..................................................Lớp:......................................................................

Số báo danh:.....................Phòng thi: ......................Trường THPT:.............................................

**Câu 1.** Một trong những bài học kinh nghiệm quan trọng của phong trào dân chủ 1936 – 1939 là

**A.** tổ chức quần chúng đấu tranh công khai, hợp pháp.

**B.** bước đầu hình thành khối liên minh công nông

**C.** kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.

**D.** lãnh đạo nhân dân khởi nghĩa giành chính quyền.

**Câu 2.** Hiệp ước Bali (02 - 1976) đánh dấu sự khởi sắc trong lịch sử phát triển của ASEAN vì đã xác định được

**A.** vai trò của tổ chức ASEAN.

**B.** nguyên tắc trong quan hệ giữa các nước ASEAN.

**C.** mục tiêu hoạt động của tổ chức ASEAN.

**D.** tuyên ngôn của tổ chức ASEAN,

**Câu 3.** Sự kiện được xem là khởi đầu cho chính sách của Mĩ chống Liên Xô, gây nên cuộc chiến tranh lạnh là

**A.** sự ra đời của Hội đồng tương trợ kinh tế (1949).

**B.** sự ra đời của "kế hoạch Mácsan” (1947).

**C.** thông điệp của Tổng thống Truman tại Quốc hội Mĩ (1947).

**D.** việc thành lập tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (1949).

**Cầu 4**. Sắp xếp sự ra đời các tổ chức cộng sản ở Việt Nam Nam 1929 theo đàng trình tự lịch sử: 1- Đông Dương Cộng sản liên đoàn: 2- Đông Dương Cộng sản Đảng. 3-An Nam Cộng sản đảng.

**A.** 3.2,1. **B**. 2,3,1. **C.** 1,2,3. **D.** 2,13

**Câu 5.** Nội dung nào dưới đây là một trong những mục đich của Liên hợp quốc ?

**A.** Giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình,

**B.** Tôn trọng bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia.

**C.** Duy trì hòa bình và an ninh thế giới.

**D.** Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ của tất cả các nước,

**Câu 6.** Tại hội nghị thành lập Đảng (đầu năm 1930), các đại biểu đã thông qua Cương lĩnh chính trị đầu tiên do

**A.** Trịnh Đình Cửu biên tập. **B.** Nguyễn Ai Quốc khởi thảo,

**C.** Trần Phú biên soạn. **D.** Nguyễn Đức Cảnh soạn thảo.

**Câu 7.** Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sự kết hợp của các nhân tố nào dưới đây?

**A.** Chủ nghĩa Mác-Lê nin với phong trào công nhân.

**B.** Chủ nghĩa Mác-Lê nin với phong trào đấu tranh của nhân dân.

**C.** Chủ nghĩa Mác-Lê nin với phong trào yêu nước và phong trào công nhân.

**D.** Chủ nghĩa Mác-Lê nin với phong trào yêu nước.

**Câu 8.** Ngày 15-9-1947, theo phương án Maobátton" Án Độ chia thành hai quốc gia trên cơ sở

**A.** tôn giáo. **B.** địa giới. **C.** ngôn ngữ. **D.** dân tộc.

**Câu 9.** Nền tảng trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản sau Chiên tranh thế giới thứ hai đến nay là

**A.** liên minh chặt chẽ với Mĩ. **B.** hợp tác với Liên Xô và Đông Âu.

**C.** luôn coi trọng quan hệ với Tây Âu. **D.** mở rộng quan hệ với Đông Nam A.

**Câu 10.** Lực lượng của cách mạng Việt Nam được xác định trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng, gồm

**A.** công nhân, nông dân, tiểu tư sản. **B.** công nhân, nông dân.

**C.** công nhân, nông dân, trí thức. **D.** công nhân, nông dân, tiểu tư sản trí thức

**Câu 11.** Năm 1960 được lịch sử thế giới ghi nhận là “Năm Châu Phi" vì

**A.** chủ nghĩa thực dân cũ ở châu Phi cơ bản bị tan rã.

**B.** 17 nước Châu Phi được trao trả độc lập.

**C.** chế độ phân biệt chủng tộc (Apácthai) bị xóa bỏ.

**D.** Nenxơn Manđela trở thành Tổng thống Nam Phi.

**Câu 12.** Sự kiện lịch sử mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người là

**A.** Liên Xô phóng thành công vệ tinh nhân tạo của Trái Đất.

**B.** Mĩ phóng phi thuyền đưa con người đặt chân lên Mặt Trăng.

**C.** Liên Xô phóng tàu vũ trụ đưa con người bay vòng quanh Trái Đất.

**D.** Trung Quốc phóng tàu vũ trụ đưa con người bay vào không gian.

**Câu 13.** Biện pháp nào dưới đây không phải là biện pháp của chính quyền Xô Viết ở Nghệ Tĩnh (1930-1931)?

**A.** Chia ruộng đất công cho dân cày nghèo.

**B.** Mở lớp dạy tiếng Pháp cho con em nông dân.

**C.** Bãi bỏ thuế thân, thuế chợ, thuế đò.

**D.** Tổ chức để nông dân giúp đỡ nhau trong sản xuất.

**Câu 14.** Người lãnh đạo nhân dân Cuba đấu tranh lật đổ chế độ độc tài Batista, thành lập nước Cộng hòa Cuba là

**A.** Nenxon Mandela **B.** Che Guevara. **C.** Raun Cátxtorô. **D.** Phiđen Cátxtorô. **Câu 15.** Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 5-1941, chủ trương thành lập

**A.** Mặt trận Việt Nam Độc lập đồng minh.

**B.** Mặt trận Thống nhất nhân dân phản để Đông Dương.

**C.** Mặt trận Thống nhất dân chủ Đông Dương.

**D.** Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương,

**Câu 16.** Trong thời gian hoạt động ở Quảng Châu (Trung Quốc), trước khi thành lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên, Nguyễn Ái Quốc đã lập ra

**A.** Việt Nam nghĩa đoàn. **B.** Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông.

**C.** Việt Nam Cách mạng đồng chí hội. **D.** Cộng sản đoàn.

**Câu 17.** Trong quá trình chuẩn bị tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền, ngày 22-12-1944, theo chi thị của Hồ Chi Minh

**A.** Vệ quốc quân ra đời,

**B.** Việt Nam Tuyên truyền giải đời.

**C.** Cứu quốc quân ra đời.

**D.** Việt Nam Giải phóng quân được thành lập.

**Câu 18.** Trong hai ngày 16 và 17-8-1945, Đại hội Quốc dân đã nhất trí bầu Hồ Chí Minh làm Chủ tịch

**A.** Ủy ban lâm thời Khu giải phóng Việt Bắc. **B.** Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa,

**C.** Ủy ban Dân tộc Giải phóng Việt Nam. **D.** Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc.

**Câu 19.** Đến cuối thập ki 90 của thế kỷ XX, tổ chức nào đã trở thành tổ chức liên kết chính trị - kinh tế lớn nhất hành tinh ?

**A.** Liên minh Châu Âu. **B.** Liên hợp quốc.

**C.** Tổ chức Thương mại Thế giới. **D.** Hiệp hội các quốc gia Đông Nam

**Câu 20.** Xác định sự kiện chứng tỏ ảnh hưởng của Chiến tranh thế giới thứ hai trong việc Việt Nam đứng lên Tổng khởi nghĩa giành chinh quyền (8-1945).

**A.** Liên Xô tấn công Nhật Bản ở Đông Bắc Trung Quốc.

**B.** Phát xít Đức đầu hàng Đồng minh.

**C.** Mỹ ném bom nguyên tử xuống Hirosima và Nagasaki.

**D.** Quân phiệt Nhật Bản đầu hàng Đồng minh.

**Câu 21:** Phong trào cách mạng 1930 - 1931 đạt đỉnh cao qua

1. đấu tranh của công nhân ở Vinh - Bến Thủy.
2. đấu tranh biểu tình tiến lên khởi nghĩa vũ trang.
3. việc thành lập Xô viết Nghệ - Tĩnh.
4. cuộc biểu tình của nông nhân huyện Hưng Nguyên.

**Câu 22.** Yếu tố nào tác động đến sự thay đổi chính sách đối nội và đối ngoại của nước Mĩ khi bước sang thế kỉ XXI ?

**A.** Chủ nghĩa khủng bố. **B.** Sự suy thoái về kinh tế.

**C.** Chủ nghĩa li khai. **D.** Xung đột sắc tộc, tôn giáo.

**Câu 23:** Bài học kinh nghiệm nào của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và cũng là vấn đề có ý nghĩa thời sự trong công cuộc đổi mới của nước ta hiện nay ?

1. Tập hợp mọi lực lượng yêu nước, phân hóa, cô lập kẻ thù.
2. Dự đoán tình hình, nắm bắt thời cơ, vượt qua thách thức.
3. Linh hoạt trong việc kết hợp các hình thức, phương pháp đấu tranh.
4. Xây dựng khối liên minh công nông vững chắc.

**Câu 24:** Tổ chức nào dưới đây hoạt động theo khuynh hướng cách mạng vô sản sớm nhất ở Việt Nam ?

**A.** Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. **B.** Đông Dương Cộng sản Liên đoàn.

**C.** Đông Dương Cộng sản đảng. **D.** An Nam Cộng sản đảng.

**Câu 25:** “*Hỡi đồng bào bị đọa đày đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta”*. Nguyễn Ái Quốc đưa ra lời nhận định trên xuất phát từ cảm xúc khi Người

1. đọc bản Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lênin.
2. gửi bản yêu sách của nhân dân An Nam đến Hội nghị Vécxai (1919).
3. đọc tham luận tại Hội nghị Quốc tế Nông dân.
4. đọc tham luận tại Đại hội Tua của Đảng Xã hội Pháp.

**Câu 26:** Khẩu hiệu nào được Đảng Cộng sản Đông Dương đề ra trong chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” ?

**A.** Đánh đuổi thực dân Pháp. **B.** Đánh đuổi đế quốc và tay sai.

**C.** Đánh đuổi Pháp - Nhật. **D.** Đánh đuổi phát xít Nhật.

**Câu 27.** Thành tựu nổi bật về khoa học - kĩ thuật của Liên Xô trong thập kỉ 60 của thế kỉ XX là

**A.** chế tạo thành công bom nguyên tử. **B.** phóng thành công vệ tinh nhân tạo.

**C.** đưa con người bay vòng quanh Trái Đất. **D.** đưa con người lên Mặt Trăng.

**Câu 28.** Nội dung nào **không** phải là quyết định quan trọng của Hội nghị Ianta (2 - 1945) ?

1. Thành lập tổ chức Liên hợp quốc.
2. Phân chia phạm vi ảnh hưởng ở châu Âu và châu Á.
3. Tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít.
4. Thành lập Khối Đồng minh chống phát xít.

**Câu 29.** Sự kiện đánh dấu hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc từ một người yêu nước trở thành chiến sĩ cộng sản là khi Người

1. thành lập Hội Liên hiệp thuộc địa (1921).
2. đọc Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lênin (7 - 1920).
3. gửi bản yêu sách của nhân dân An Nam đến Hội nghị Vecxai (1919).
4. tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp (12 - 1920).

**Câu 30:** Trung ương Đảng và Mặt trận Việt Minh quyết định Tổng khởi nghĩa trong toàn quốc vào tháng 8 - 1945 dựa trên điều kiện khách quan thuận lợi đó là khi quân Nhật

**A.** đảo chính Pháp. **B.** đầu hàng Đồng minh.

**C.** độc chiếm Đông Dương. **D.** thất bại ở châu Á Thái Bình Dương.

HẾT ..